

Ngày 30/06/2025	9,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.2%	10.2%	11.5%

	Q2/25	
ROE	5.0%	+/- YoY ▲ 1.1%

	Q2/25		
DT thuần	792	QoQ ▲ 137 ▲ 20.9%	YoY ▼ 71.0 ▼ 8.2%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	1,447	YoY ▼ 63.0 ▼ 4.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	68.8	QoQ ▲ 24.3 ▲ 54.5%	YoY ▼ 18.7 ▼ 21.4%
	tỷ VNĐ		

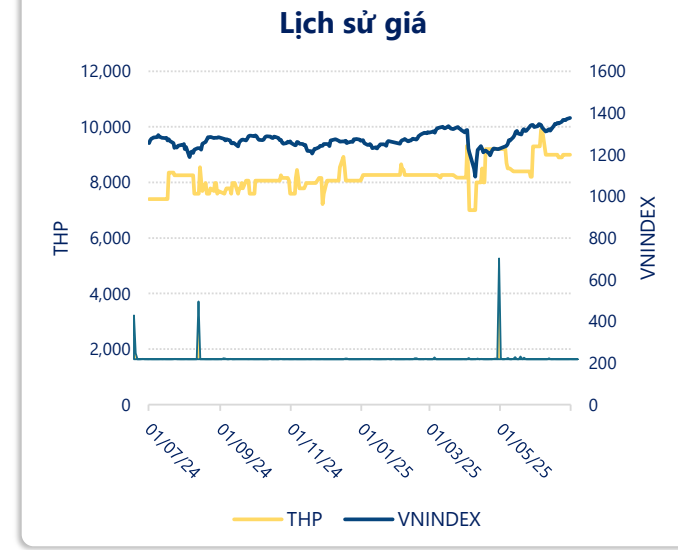
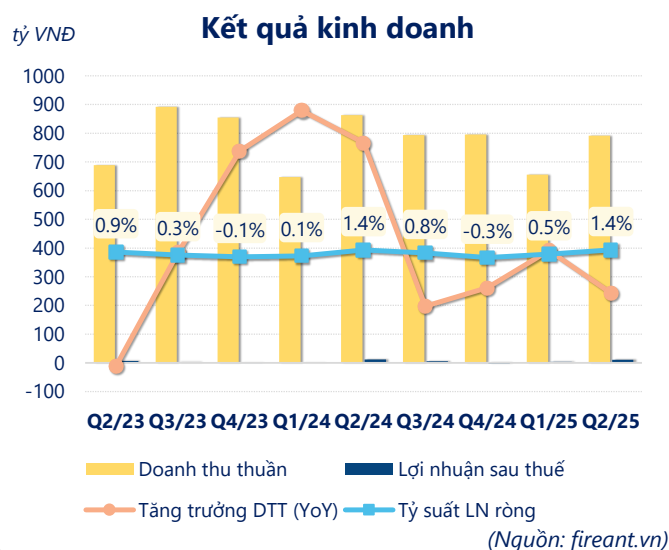
	6T 2025	
LN gộp	113	YoY ▼ 15.0 ▼ 11.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	12.1	QoQ ▲ 9.17 ▲ 314%	YoY ▼ 2.30 ▼ 15.8%
	tỷ VNĐ		

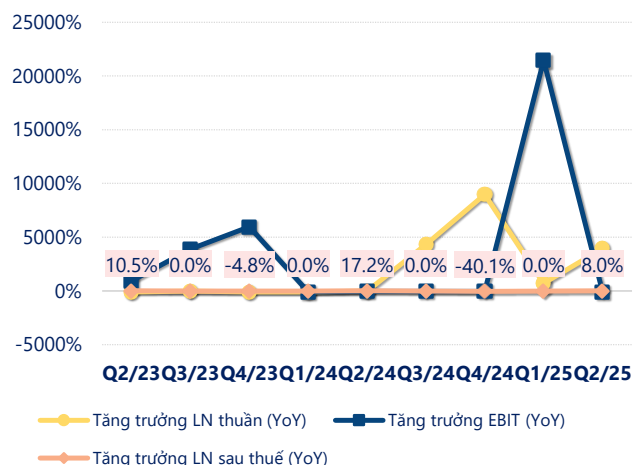
	6T 2025	
LN thuần	15.0	YoY ▲ 0.20 ▲ 1.5%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	11.1	QoQ ▲ 8.07 ▲ 267%	YoY ▼ 0.80 ▼ 6.4%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
LN sau thuế	14.2	YoY ▲ 1.80 ▲ 14.6%
	tỷ VNĐ	

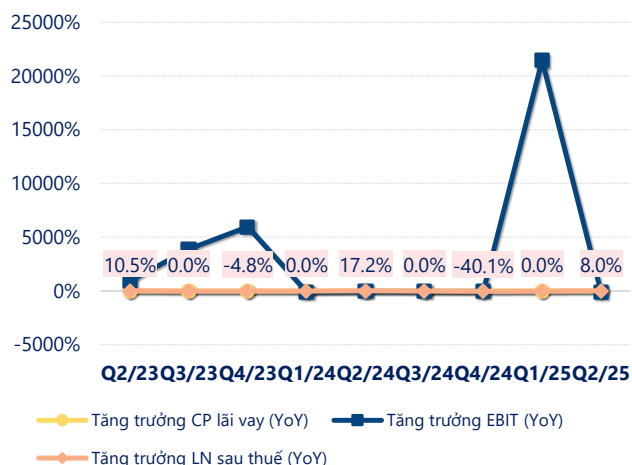


Tăng trưởng lợi nhuận



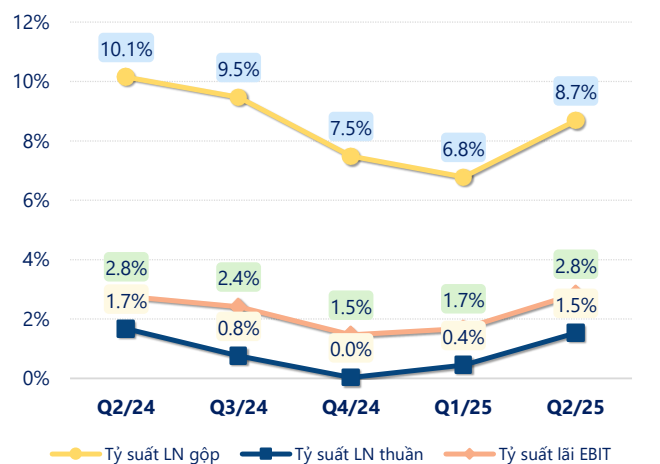
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



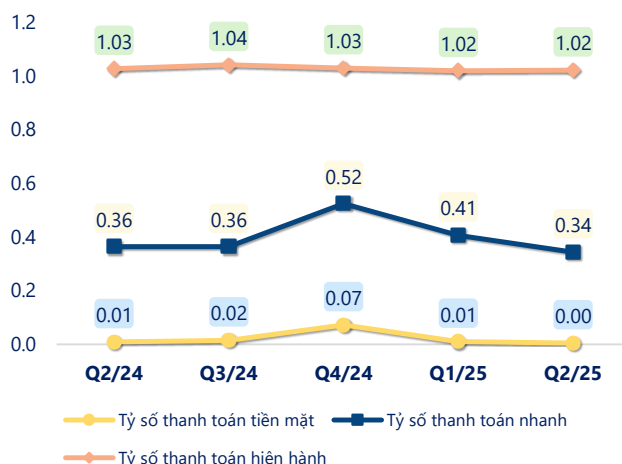
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



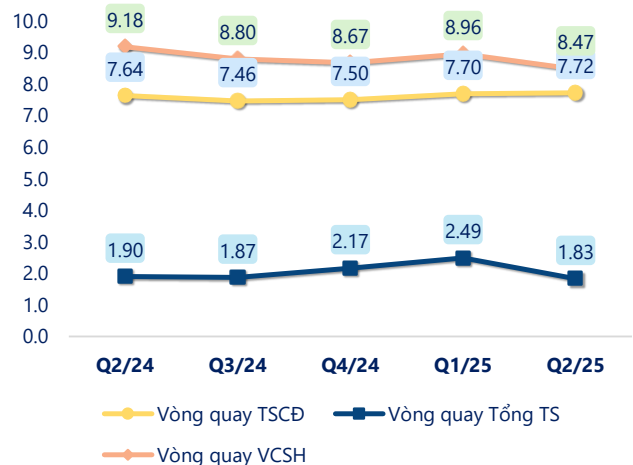
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



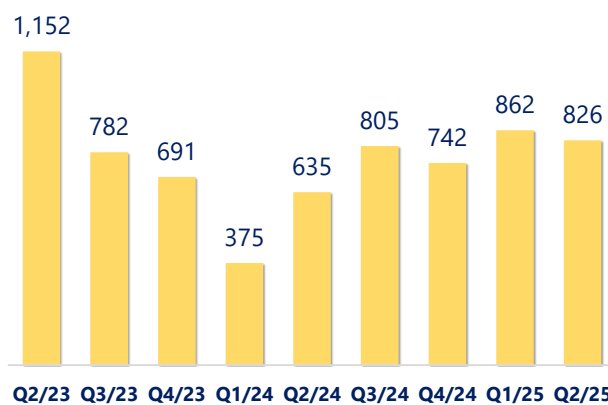
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	792	863	-8.2%	1,447	1,510	-4.2%
Giá vốn hàng bán	723	775	-6.7%	1,334	1,382	-3.4%
Lợi nhuận gộp	68.8	87.5	-21.4%	113	128	-11.7%
Doanh thu HĐTC	14.1	14.5	-2.9%	25.3	28.8	-12.2%
Chi phí TC	25.3	19.5	29.8%	38.7	41.6	-7.1%
Chi phí lãi vay	9.01	9.67	-6.8%	17.0	19.1	-10.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	34.0	53.6	-36.5%	62.2	78.0	-20.3%
Chi phí QLDN	11.4	14.4	-21.0%	22.6	22.6	-0.1%
LN thuần từ HĐKD	12.1	14.4	-15.8%	15.0	14.8	1.5%
Lợi nhuận khác	1.41	-0.28	603%	1.51	-0.26	688%
LN trước thuế	13.5	14.1	-4.1%	16.6	14.6	13.6%
Lợi nhuận sau thuế	11.1	11.9	-6.4%	14.2	12.4	14.6%
LNST của CĐ cty mẹ	11.1	11.9	-6.4%	14.2	12.4	14.6%

(Nguồn: fireant.vn)

